

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2024

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh

2. Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Hải Minh

- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 861/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu H- Sinh năm 1984

Nơi thường trú: 196 LT, phường VT, quận HBT, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Việt D- Sinh năm 1982

Nơi thường trú: Tổ dân phố PH, phường TM, quận NTL, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Căn hộ 1704 Chung cư T&T, phường V, quận HM, Hà Nội.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện gửi cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày:**

- **Về tình cảm:** Chị Vũ Thị Thu H và anh Lê Việt D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 08/3/2012.

Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng có mâu thuẫn lớn về kinh tế trong gia đình. Anh D không đi làm, không có trách nhiệm nuôi sống gia đình dẫn đến thường xuyên gây mâu thuẫn, áp lực đối với chị H trong cuộc sống thậm chí còn xảy ra xô xát. Ngoài ra, anh D thường xuyên coi thường, nhục mạ và thiếu tôn trọng chị H và gia đình chị. Anh D cũng không đóng góp gì để nuôi con, một mình chị H phải chăm sóc, đóng tiền học cho con, còn anh D dùng tiền để phục vụ mục đích riêng, không quan tâm gì đến gia đình. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho chị H được ly hôn với anh D. Bản thân chị H nhận thấy hôn nhân rơi vào bế tắc và không có thiện chí quay lại chung sống cùng nhau nên chị H đề nghị Tòa không phải hòa giải nhiều lần, giải quyết sớm theo nguyện vọng để chị ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Chị H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là cháu Lê Vũ PH V, sinh ngày 26/11/2012 và Lê Vũ Minh PH, sinh ngày 17/6/2015. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và anh D sẽ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 6.000.000 đồng/ tháng/ hai con. Vì lý do, hiện nay các con chung đều là con gái nên là chị H có thể chia sẻ, hỏi han và chăm sóc các con tốt hơn. Cụ thể, cháu Vy hiện nay đang tuổi dậy thì nên rất cần sự quan tâm, chia sẻ của mẹ và việc này không phù hợp để bố cháu hướng dẫn và chia sẻ với con. Chị H xác nhận hiện đang làm kinh doanh với thu nhập khoảng 23.000.000 đồng/tháng và đảm bảo sẽ cung cấp cho Tòa án căn cứ chứng minh cho thu nhập của mình sau. Ngoài ra, chị H hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của mình, được sự hỗ trợ của ông bà trong việc nuôi cháu nên chị vừa có thể đảm bảo điều kiện về kinh tế vừa đảm bảo điều kiện về chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** chị H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Việt D trình bày:**

- **Về tình cảm:** Sau hơn 7 năm yêu nhau và vượt qua nhiều rào cản ngăn cản của hai bên gia đình vì khác biệt tôn giáo (chị H là người theo đạo Công giáo, anh D không theo tôn giáo nào) thì đến đầu năm 2012, anh D và chị H tổ chức đám cưới và về sống tại nhà bố mẹ đẻ anh D tại Hoài Đức, Hà Nội. Đến cuối năm 2012 anh chị sinh được bé gái đầu lòng là Lê Vũ PH Vy. Mặc dù ở với ông bà nội đã nghỉ hưu có thể chăm sóc các cháu nhưng chị H vẫn quyết định nghỉ việc để ở nhà trông con. Do có một số vấn đề mâu thuẫn giữa chị H và em dâu cùng cách cư xử không đúng mực với mẹ chồng nên cuối năm 2013 bố mẹ anh D cho vợ chồng anh D ra ở riêng tại phần nhà sau của ông bà. Đến năm 2014 anh D có mua 1 mảnh đất dịch vụ tại Hà Đông bằng toàn bộ khoản tiền tiết kiệm riêng trước hôn nhân của bản thân. Đến giữa năm 2015 chị H sinh bé gái thứ hai là cháu Lê Vũ Minh PH và tiếp tục ở nhà chăm nuôi bé và chỉ đi làm vào năm 2016 với mức lương khởi đầu cho vị trí nhân viên kinh doanh thực phẩm rất thấp. Đến năm 2016 thì chị H nói với anh D rằng nên bán đất riêng đi và bố chị H sẽ cho chị H tiền để góp mua nhà gần nhà ông bà. Vì tin vợ và bố vợ nên anh D có đặt cọc tiền mua nhà tại dự án T&T 440 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai. Tuy nhiên đến thời điểm sắp phải đóng tiền mua nhà thì không thấy chị H góp tiền nên anh D đành phải bán mảnh đất của mình và vay mượn họ hàng để đóng tiền mua đất nếu không sẽ bị mất số tiền đã cọc. Khi hỏi thì lại được chị H nói là bố chị H sẽ cho chị H 01 tỉ để góp vào tiền mua nhà nhưng rồi sau đó cũng không thấy thực hiện. Đến năm 2017 có thông báo nhận nhà thì anh D cần phải đóng thêm tiền nên anh D hỏi chị H về số tiền hứa góp nhưng không có nên anh D phải vay mượn thêm để đóng tiền. Quá sốc vì người vợ đầu gối tay ấp và gia đình liên tục có hành động dụ dỗ và không thực hiện lời hứa làm ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh và phát triển tương lai khiến anh D cảm thấy suy sụp và yêu cầu chị H cùng tới phòng công chứng xác nhận về văn bản cam kết tài sản là căn nhà tại chung cư T&T Vĩnh Hưng. Cuối năm 2017 anh D đã xin nghỉ việc tại tập đoàn Công Thanh và có kế hoạch dùng tiền vay và tiền chị H hứa góp mua nhà để cùng người bạn kinh doanh nhưng do chị H không thực hiện được lời hứa khiến cho kế hoạch kinh doanh của anh D bị ảnh hưởng không thực hiện làm ảnh hưởng tới tài chính của anh D buộc phải dành phần tiền của mình kiếm được để trả nợ tiền đã mua nhà, tuy nhiên anh D vẫn đưa chị H tiền sinh hoạt và đóng học cho con dù không đều. Năm 2021 anh D có vay của ngân hàng Bản Việt một khoản tiền 730 triệu để đầu tư vào cổ phiếu và sinh hoạt trong gia đình nhưng do biến động thị trường nên mặc dù có lúc tăng nhưng về sau số vốn của anh D bị thâm hụt nghiêm trọng và đến nay anh D vẫn còn nợ ngân hàng và

người thân để xử lý khoản nợ trên của ngân hàng. Suốt thời gian từ lúc lấy nhau anh D không nhận được sự chia sẻ hay đóng góp nào của vợ để giải quyết nợ mua nhà, nợ vay ngân hàng và người quen mà đều phải một mình xử lý. Nhờ sự giúp đỡ của bố mẹ anh D đã dần trả bớt được các khoản nợ trên và có thể yên tâm làm việc và chăm sóc con cái. Mặc dù mong muốn tạm thời hoặc lâu dài gia đình không có sự thay đổi để các con không bị ảnh hưởng tâm lý và cuộc sống khi phải cách xa bố hoặc mẹ nhưng nếu chị H không rút đơn và vẫn muốn ly hôn thì anh D cũng sẽ đồng ý thực hiện theo mong muốn của chị H.

- **Về con chung:** có nguyện vọng được nuôi hai con và chị H sẽ chu cấp theo trách nhiệm cùng hỗ trợ nuôi con. Đầu tháng 11 năm 2023, bố mẹ vợ có gặp anh D để trao đổi về việc sẽ gửi đơn xin ly hôn và sau ly hôn sẽ đưa vợ và các con anh D đến sống ở căn hộ hơn 80 mét vuông của mình tại chung cư Helios của vợ chồng ông bà cùng với 2 người cô gần 40 tuổi chưa lấy chồng khác đang ở. Việc này có thể ảnh hưởng tới sự sinh hoạt và phát triển của các con khi phải di chuyển chỗ ở, bạn bè và môi trường mà anh D cho là không tốt và làm giảm sự phát triển của các con như:

+ Trong cả 2 lần vợ anh D sinh con mặc dù bệnh viện Việt Nhật rất gần nhà bố mẹ vợ anh D (chỉ khoảng 2 km) nhưng suốt thời gian vợ anh D nhập viện đến lúc sinh mổ, về phòng chăm sóc hậu phẫu...tới lúc ra viện rất nhiều ngày nhưng từ bố mẹ vợ mặc dù chỉ ở nhà nhưng cũng không một lần đến thăm, 2 cô em gái vợ cũng không một lần đến thăm có thể thấy cách sống của họ rất bạc bẽo ngay cả với con cháu của mình nên việc bây giờ họ nói là sẽ để vợ và các cháu là điều không đáng tin.

+ Suốt từ năm 2012 đến năm 2016, dù biết rõ vợ anh D không đi làm, một mình anh D phải chật vật lo toàn bộ tiền sinh hoạt, bím sữa, tiền học của anh D và của con nhưng nhà vợ luôn khoe mình khá giả không hề hỗ trợ vợ anh D một chút gì về tài chính. Các em cũng không 1 lần đến thăm chị và các cháu ở hay sống chết như thế nào nên đó là cách sống bạc bẽo, sống cùng nhiều người như vật các cháu sẽ không được đảm bảo điều kiện sống và sự quan tâm chăm sóc đầy đủ.

+ Khi các cháu lớn thì ông bà ngoại thỉnh thoảng rủ các cháu sang chơi cho đỡ buồn nhưng nhiều lần khi biết các cháu có dấu hiệu của bệnh cúm, sốt hay covid đều gọi điện yêu cầu vợ anh D đến đón con về để hai vợ chồng đưa đi chữa bệnh chứ không hề đưa cháu đi khám để tận dụng thời gian xử lý bệnh kịp thời mặc dù ông bà vẫn khỏe và đi bơi, đi đến nhà thờ thường xuyên.

+ Hiện nay ông bà ngoại đang sống cùng 2 người con gái lớn gần 40 tuổi nhưng chưa lập gia đình nên nếu vợ và con anh D về đó sẽ rất phức tạp và không thể có điều kiện sống và sinh hoạt thoải mái như ở nhà anh D. Vì sự thiếu giáo dục nên thậm chí tháng 10.2023, mẹ vợ anh D và em gái còn đến nhà, có hành động phá hoại, gây mất trật tự và vu khống, lăng mạ anh D được vợ nuôi 9 năm... với toàn bộ những hàng xóm xung quanh gần 2 tiếng đồng hồ dù anh D đã nhiều lần nhẹ nhàng yêu cầu ngồi nói chuyện văn minh vì lúc đó việc họ đến quấy rối làm cho 2 con anh D ngồi trong phòng khóc lóc. Vì vậy nếu để con sống cùng những người vô học như vậy sẽ ảnh hưởng tới tương lai của các cháu rất nhiều.

+ Bố vợ không chuẩn mực khi hứa cho tiền chị H nhưng sau đó lại không cho nữa, không giữ lời hứa. Mẹ vợ thì không đi làm, ở nhà sống phụ thuộc, thường xuyên sang nhà của hai vợ chồng anh D để quấy rối, làm phiền thể hiện là mẹ vợ và các dì không được giáo dục đầy đủ, không phải là môi trường phù hợp để cho con anh D lớn lên và trưởng thành. Khi đưa con gái sang nhà ngoại chơi thì chỉ có biểu hiện bị ốm đã gọi anh D đến để đón con về chăm chứ không chịu chăm con.

+ Gia đình vợ anh D theo đạo và tham gia nhiều hội nhóm nên thường xuyên đưa con anh D tham gia các buổi lễ và hội nhóm mất thời gian và ảnh hưởng tới thời gian học tập và sự phát triển về tâm lý và cơ hội phát triển của các cháu sau này.

+ Chị H luôn nói về việc ở cùng bố sẽ bất tiện khi con gái lớn nhưng lại đang muốn đưa con về ở với ông ngoại có thể gây nhiều vấn đề ảnh hưởng tới con mà thực tế đã có nhiều vụ bạo hành trên thế giới đã xảy ra nên đề nghị tòa không cho bên nhà chị H nuôi con.

Thời gian đầu sau ly hôn vợ có thể vẫn ở nhà với 2 con để không gây quá nhiều xáo trộn cho con và cũng không phải để chị H ở cùng căn nhà trật trọi của bố mẹ vợ và hai người cô lớn tuổi.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Anh D yêu cầu giữ lại tài sản là căn nhà tại chung cư T&T 440 Vĩnh Hưng vì đó là tài sản riêng mà anh D dự định sẽ ở cùng các con.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh D đồng ý với PH án tài khoản của ai sẽ do người đó quản lý và khoản nợ chung anh D sẽ nhận trả.

- **Về thu nhập:** Từ khi đi làm đến nay anh D luôn cố gắng học và phát triển bản thân nên tới năm 2023 anh D là Trưởng phòng Kế hoạch vật tư của một tập đoàn lớn là Công Thanh. Năm 2022 anh D là Trợ lý Hội Đồng Quản Trị

với mức lương 30 triệu/tháng và hiện tại đang là Trưởng phòng Kinh doanh với mức lương 20 triệu/tháng. Vì vậy so với vợ là nhân viên kinh doanh công việc không ổn định và thu nhập thấp khó có khả năng lo cho con cái được đảm bảo (tiền mua xe máy của đi làm do anh D góp, điện thoại, đồng hồ đều do anh D cho tiền mua).

Tại phiên tòa: chị Vũ Thị Thu Huyền giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Việt D. Chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh D đã trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là cháu Lê Vũ PH Vy, sinh ngày 26/11/2012 và Lê Vũ Minh PH, sinh ngày 17/6/2015. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và anh D sẽ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 6.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung và nhà ở chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Việt D trình bày: giữ nguyên các lời khai đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Về tình cảm: anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: anh cũng muốn trực tiếp nuôi cả hai con chung, đề nghị chị H cấp dưỡng 5.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh, chị không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: giữa chị H, anh D có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân một thời gian, tại phiên tòa, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị H nên đề nghị Hội đồng xét ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của hai anh chị. Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung cháu Lê Vũ PH Vy, sinh ngày 26/11/2012 và Lê Vũ Minh PH, sinh ngày 17/6/2015. Khi ly hôn, cả hai anh, chị đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con và đề nghị bên còn lại phải cấp dưỡng

nuôi con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Lê Vũ PH Vy cho chị H trực tiếp chăm sóc; giao cháu Lê Vũ Minh PH cho anh Lê Việt D trực tiếp chăm sóc. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H và anh D. Về tài sản chung và nhà ở chung: anh, chị tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không xem xét, về nợ chung: anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: anh Lê Việt Đăng trú tại địa chỉ: phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Thu H và anh Lê Việt D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ tại địa PH thể hiện: vợ chồng chị H và anh D từ khi kết hôn đã phát sinh những mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, cãi vã nhau thường xuyên, không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn với gia đình cả hai bên. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh D. Anh D cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh D.

[3] Về con chung: Anh, chị xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, có 02 con chung là cháu Lê Vũ PH Vy, sinh ngày 26/11/2012 và Lê Vũ Minh PH, sinh ngày 17/6/2015. Khi ly hôn, hai anh chị đều muốn trực tiếp nuôi hai con.

Xét thấy, cả chị H và anh D đều có đầy đủ điều kiện về nơi ở cũng như thu nhập để nuôi con, việc nuôi con vừa là quyền nhưng cũng là nghĩa vụ của cha, mẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giao con chung là Lê Vũ PH Vy cho chị H trực tiếp chăm sóc cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Lê Vũ Minh PH cho anh D trực tiếp chăm sóc cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Do cả chị H và anh D đều được quyền nuôi 01 con chung nên không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của cả chị H và anh D.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh, chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về khoản nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 51,55, 58 và điều 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Lê Việt D.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Vũ PH V sinh ngày 26/11/2012 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Giao cháu Lê Vũ Minh PH, sinh ngày 17/6/2015 cho anh Lê Việt D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Vũ Thị Thu H và anh Lê Việt D.

Chị H, anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không do mình trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị H, anh D tự thỏa thuận và không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số

AA/2023/0010914 ngày 22/11/2023 của chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
 - Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 71; quyển số 01/2012; ngày 08/3/2012);
- Các đương sự
 - Lưu HS+ VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai; TP Hà Nội
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**